

Số: 48/2019/QĐST

Thanh Oai , ngày 12 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2019/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn T C**, sinh năm 1974. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện Th.O, Thành phố H

Bị đơn: Chị **Chu Thị K T**, sinh năm 1982. Nơi sinh: Thôn C Th, xã Đ, huyện Th.O, Thành phố H. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện Th.O, Thành phố H

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn T C**, sinh năm 1974. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện Th.O, Thành phố H.

Bị đơn: Chị **Chu Thị K T**, sinh năm 1982. Nơi sinh: Thôn C Th, xã Đ, huyện Th.O, Thành phố H. ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện Th.O, Thành phố H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh **Nguyễn T C** và chị **Chu Thị K T** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Anh Nguyễn T C và chị Chu Thị K T về việc anh, chị tự thỏa thuận việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn T C nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn M H, sinh năm: 2011, chị Chu Thị K T nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn M Ph, sinh năm: 2007. Anh Nguyễn T C, chị Chu Thị K T hai bên không yêu cầu trợ cấp nuôi con cho nhau. Anh Nguyễn T C và chị Chu Thị K T có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không bên nào được cản trở bên nào.

2.3. Về tài sản chung công nợ và các yêu cầu khác: không có.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của Anh **Nguyễn T C** và chị **Chu Thị K T** về việc: Anh **Nguyễn T C** tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 01629 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THẨM PHÁN**

PHẠM VŨ PHƯƠNG